

Bản án số: 70/2017/DS-ST
Ngày 04-10-2017
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Huỳnh Thị Minh Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc – Thư ký TAND thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà K, sinh năm 1968

Bị đơn: Ông H, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường P, TP. T, tỉnh Phú Yên.

Bà K có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà K trình bày: Bà và ông H cưới nhau năm 1982 nhưng đến năm 1990 mới làm giấy chứng nhận kết hôn và được UBND xã A, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng dần ảm đạm hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên có quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác ở bên ngoài về nhà đối xử với vợ con không tốt, thường xuyên cãi vợ con nên tình cảm vợ chồng phai nhạt và cuộc sống gia đình thường xuyên bị xáo trộn. Mặc dù, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông H vẫn không thay đổi nên tình cảm vợ chồng cũng không hàn gắn được. Từ năm 2009 cho đến nay vợ chồng không còn

quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay để ổn định cuộc sống nên bà đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà có 04 con chung là K, sinh năm 1982, P, sinh năm 1988, Q, sinh năm 1990 và K, sinh năm 1993. Nay ly hôn các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Tại các biên bản xác minh ngày 20/6/2017, Công an phường P cung cấp: Ông H, sinh năm 1963 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sống tại khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bà K vẫn một mực xin ly hôn, các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng: Bà K và ông H kết hôn ngày 25/9/1990, được UBND xã A, huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 1, phường P, thành phố T nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T và quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn”. Ông H vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt đương sự.

Về pháp luật nội dung: Tranh chấp giữa bà K và ông H là tranh chấp về ly hôn. Do đó, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà K, ông H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T ngày 25/9/1990 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà K

trình bày vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do ông H không lo làm ăn, không quan tâm đến bà và các con. Từ năm 2009 cho đến nay vợ chồng không sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai, một mình bà lo cho các con còn ông H đã có người phụ nữ khác và sống chung như vợ chồng với người đó. Nay bà không còn tình cảm với ông H, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà K, ông H đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K.

Về con chung: Vợ chồng bà có 04 con chung là K, sinh năm 1982, P, sinh năm 1988, Q, sinh năm 1990 và K, sinh năm 1993. Nay ly hôn các con đã trưởng thành, bà K không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ông H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không có ý kiến trình bày.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K, bà K được ly hôn ông H.

Về con chung: Các con chung K, sinh năm 1982, P, sinh năm 1988, Q, sinh năm 1990 và K, sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết

Về án phí: Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bà K phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà K đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004623 ngày 07/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cơ

